

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC QUANG  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 27 - 01 - 2022  
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đàm Thị Tư

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Văn Tú

Bà Hoàng Thị Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Ông Vi Lương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 “V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Giàng Thị Q, sinh năm 1992; dân tộc: Mông;

Bị đơn: Anh Sùng Seo T, sinh năm 1987; Dân tộc: Mông;

Cùng cư trú tại: Thôn V, xã P, huyện B, tỉnh Hà Giang;

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần 02 không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ly hôn và bản tự khai chị Giàng Thị Q trình bày:* Chị và anh Sùng Seo T tổ chức đăng ký kết hôn năm 2013, tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc được một thời gian, sau đó đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Sùng Seo T không chịu tu chí làm ăn để phát triển kinh tế gia đình, lười lao động lại thường xuyên rượu chè, dẫn đến tình cảm vợ

chồng rạn nứt, không còn yêu thương nhau. Mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được gia đình hai bên khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi, nên chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sùng Seo T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Giàng Thị Q và anh Sùng Seo T có 02 con chung là cháu Sùng Khánh H, sinh ngày 18/7/2010 và Sùng Lan C, sinh ngày 10/01/2013. Quan điểm của chị Q, khi ly hôn chị đề nghị giải quyết mỗi người nuôi dưỡng một cháu, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Sùng Lan C, anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Sùng Khánh H. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Giàng Thị Q khai không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn Sùng Seo T:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã gửi thông báo thụ lý và giấy triệu tập cho bị đơn yêu cầu anh Sùng Seo T đến trụ sở Tòa án để tham gia tố tụng, nhưng anh T đều vắng mặt. Do đó, Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương xã V, huyện B trực tiếp thông báo và gửi giấy triệu tập của Tòa án cho người nhà và niêm yết các văn bản, giấy tờ của Tòa án đã ban hành theo đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định, nhưng anh Sùng Seo T vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

Tuy nhiên, tại biên bản làm việc ngày 25/11/2021 giữa Tòa án với ông Sùng Seo P (là em trai ruột của bị đơn Sùng Seo T), trú tại đội 10, thôn S, xã V, cho biết: Anh Sùng Seo T và chị Giàng Thị Q về chung sống cùng nhau từ năm 2008, khi đó cả hai anh chị chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên hai bên gia đình chỉ tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, đến khi có con chung và đủ tuổi cả hai anh chị mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B. Sau khi cưới anh chị sống hạnh phúc và có hai con chung, nhưng từ năm 2019 thì giữa hai anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tính tình không hòa hợp, nên anh chị đã sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau, tại buổi làm việc với Tòa án ông Sùng Seo P đã điện thoại trực tiếp cho anh Sùng Seo T và bật loa trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương, quá trình trao đổi trên điện thoại bị đơn Sùng Seo T cũng nhất trí ly hôn; về con chung đề nghị giải quyết cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Sùng Khánh H, sinh ngày 18/07/2010, còn chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Sùng Lan C, sinh ngày 10/01/2013, không ai phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản không yêu cầu giải quyết, ngoài ra trên điện thoại trực tiếp với em trai Sùng Seo P, bị đơn Sùng Seo T cũng đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho bị đơn nhiều lần theo đúng quy định của pháp luật, nhưng bị đơn vẫn trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ theo quy định của

pháp luật. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để đưa vụ án ra xét xử và giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa lần thứ nhất có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt không có lý do, còn tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn bị đơn vắng mặt lần 2 không có lý do. Trong đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn, về con chung đề nghị giao cho mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung và theo nguyện vọng của các cháu. Về tài sản chung chị Giàng Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; nguyên đơn chị Giàng Thị Q đều chấp hành và tuân thủ đúng pháp luật tố tụng, còn bị đơn anh Sùng Seo T đã không tuân thủ và không thực hiện đúng nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội;

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Giàng Thị Q được ly hôn anh Sùng Seo T.

Về việc nuôi con chung: Đề nghị xử giao cho chị Giàng Thị Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Sùng Lan C, sinh ngày 10/01/2013. Anh Sùng Seo T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Sùng Khánh H, sinh ngày 18/7/2010, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn khởi kiện "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của chị Giàng Thị Q được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Quá trình giải quyết vụ án anh Sùng Seo T đã được Tòa án thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng anh Sùng Seo T vẫn

không thực hiện nghĩa vụ theo quy định, Tòa án cũng đã thực hiện việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với anh Sùng Seo T theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Sùng Seo T vẫn vắng mặt không có lý do và trước khi mở phiên tòa nguyên đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở lời khai của nguyên đơn, biên bản làm việc với gia đình bị đơn và các biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B thấy rằng, chị Giàng Thị Q và anh Sùng Seo T về chung sống cùng nhau từ năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, khi đó cả hai anh chị chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên gia đình hai bên chỉ tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, đến khi có con chung và đủ tuổi cả hai anh chị mới đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó cuộc hôn nhân giữa hai anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống giữa hai anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tính tình không hòa hợp, nên anh chị đã sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau từ năm 2019 cho đến nay. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và ý kiến của gia đình bị đơn, biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn tại chính quyền địa phương cùng các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa chị Giàng Thị Q và anh Sùng Seo T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Giàng Thị Q được ly hôn anh Sùng Seo T.

[4] Về việc nuôi con chung: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định được chị Giàng Thị Q và anh Sùng Seo T có 02 con chung là cháu Sùng Khánh H, sinh ngày 18/7/2010 và Sùng Lan C, sinh ngày 10/01/2013. Quá trình giải quyết quan điểm của chị Giàng Thị Q cũng giống với quan điểm của anh Sùng Seo T trao đổi trên điện thoại trực tiếp với gia đình của anh T tại biên bản làm việc ngày 25/11/2021 mỗi người chăm sóc, nuôi dưỡng một cháu, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét thấy yêu cầu về việc nuôi con chung của nguyên đơn hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng của cả hai cháu, mặc dù quá trình giải quyết anh T đều vắng mặt nhưng quá trình lấy lời khai cháu Sùng Khánh H cũng đề nghị được ở với bố cùng gia đình bên nội và trên thực tế hiện nay cháu Chi vẫn đang sống cùng mẹ, còn cháu Sùng Khánh H vẫn đang sống cùng chú ruột và ông bà nội tại thôn S, xã V khi bố cháu đi làm ăn xa nhà. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi, tâm sinh lý cũng như nguyện vọng của hai cháu, cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử giao cháu Sùng Lan C, sinh ngày 10/01/2013 cho chị Giàng Thị Q là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục và xử giao cháu Sùng Khánh H, sinh ngày 18/7/2010 cho anh Sùng Seo T là người trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải chấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn cố tình trốn tránh và không có đơn yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Giàng Thị Q phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228, các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58 và các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Giàng Thị Q. Xử cho chị Giàng Thị Q được ly hôn anh Sùng Seo T.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang có hiệu lực pháp luật.

2. Về việc nuôi con chung: Xử giao cho chị Giàng Thị Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Sùng Lan C, sinh ngày 10/01/2013. Anh Sùng Seo T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Sùng Khánh H, sinh ngày 18/7/2010, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con. Vì quyền lợi của con chung chị Giàng Thị Q, anh Sùng Seo T có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Giàng Thị Q phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang theo biên lai số 0003051 ngày 06 tháng 10 năm 2021.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã V, huyện B;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đàm Thị Tư**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Tú**

**Hoàng Thị Vân**

**Đàm Thị Tư**

